

QUY CHẾ
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH,
NHIỆM KỲ 2022-2027 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 584 -QĐ/TWĐTN-VP ngày 26/6/2024
của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục khen thưởng và một số nội dung khác liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

2. Thi đua, khen thưởng trong các cơ quan chuyên trách của Đoàn và việc đề xuất danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nhà nước cho các tập thể, cá nhân thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực hiện theo pháp luật về thi đua, khen thưởng của Nhà nước và các quy định có liên quan trong Quy chế này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho:

1. Cá nhân, tập thể thanh thiếu nhi Việt Nam (ở trong và ngoài nước) có thành tích xuất sắc trong học tập, công tác.

2. Cá nhân, tập thể (gồm cả cá nhân, tập thể người nước ngoài) có nhiều đóng góp trong sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

- Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch.

- Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

- Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.

- Cá nhân, tập thể được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, xứng đáng là gương sáng cho cá nhân, tập thể khác noi theo.

- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một cá nhân hoặc tập thể (trừ Kỷ niệm chương “Vì thế hệ trẻ”, “Thanh niên xung phong”, Huy hiệu Phụ trách giỏi). Không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho cùng một thành tích đạt được, thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó.

- Kết hợp giữa động viên tinh thần và khuyến khích bằng vật chất.

- Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

- Không xét khen thưởng đối với những trường hợp sau: tập thể, cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong kỳ phát động thi đua; tập thể có cá nhân bị kỷ luật (Đảng, chính quyền, đoàn thể...) từ hình thức cảnh cáo trở lên

hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong kỳ phát động thi đua; hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thủ tục và thời gian quy định.

- Chưa khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc cơ quan có thẩm quyền đang điều tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và tập thể, cá nhân có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được cơ quan có thẩm quyền xác minh làm rõ.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Tổ chức thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua

1.1. Thi đua thường xuyên: là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị. Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị hoặc theo cụm, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, các cơ quan, đơn vị tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

1.2. Thi đua chuyên đề: là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

2. Phạm vi thi đua

2.1. Toàn Đoàn.

2.2. Cấp tỉnh, cấp huyện và cơ sở.

2.3. Thanh thiếu nhi trong các lĩnh vực, địa bàn.

Điều 5. Danh hiệu thi đua

1. Các danh hiệu thi đua do Ban Thường vụ Trung ương Đoàn quản lý và xét tặng:

* Các danh hiệu thi đua được trao hằng năm:

- Cờ thi đua đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp tỉnh.

- Đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp tỉnh.

- Đơn vị tiên tiến công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp tỉnh.

* Danh hiệu Cờ thi đua chuyên đề của Trung ương Đoàn:

- Cờ thi đua chuyên đề của Trung ương Đoàn để tặng cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề của Trung ương Đoàn khi sơ, tổng kết phong trào thi đua.

- Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng danh hiệu Cờ thi đua cho từng chuyên đề của Trung ương Đoàn khi tiến hành sơ, tổng kết phong trào thi đua.

2. Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh quản lý, xét tặng các danh hiệu thi đua sau:

- Cờ thi đua đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp huyện.

- Cờ thi đua đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp cơ sở.

- Đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp huyện.

- Đơn vị tiên tiến công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp huyện.

* Danh hiệu Cờ thi đua chuyên đề của Đoàn cấp tỉnh:

- Cờ thi đua chuyên đề của Đoàn cấp tỉnh để tặng cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề của tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc khi sơ, tổng kết phong trào thi đua.

- Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh ban hành hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng danh hiệu Cờ thi đua cho từng chuyên đề khi tiến hành sơ, tổng kết phong trào thi đua.

3. Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện quản lý và xét tặng các danh hiệu thi đua sau:

- Đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp cơ sở.

- Đơn vị tiên tiến công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp cơ sở.

4. Ban Chấp hành Đoàn cơ sở quản lý và xét tặng danh hiệu thi đua:

- Đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

- Đơn vị tiên tiến công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

“Điều 6. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua

1. Các danh hiệu thi đua được trao hằng năm đối với đơn vị cấp tỉnh

Căn cứ theo kết quả đánh giá, xếp loại công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp tỉnh; Ý kiến của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trung ương Đoàn, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn quyết định danh hiệu thi đua của các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc hằng năm, cụ thể như sau:

1.1. Đơn vị tiên tiến công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp tỉnh được xét trao cho các đơn vị đạt tỷ lệ từ 70% điểm trở lên theo kết quả chấm điểm Bộ tiêu chí đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp tỉnh hằng năm.

1.2. Đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp tỉnh được xét trao cho các đơn vị đạt tỷ lệ từ 80% trở lên theo kết quả chấm điểm Bộ tiêu chí đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp tỉnh hằng năm

và được tính từ cao xuống thấp theo kết quả Bộ tiêu chí đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp tỉnh hằng năm, đảm bảo không vượt quá 20% tổng số đơn vị đủ điều kiện nhận danh hiệu đơn vị tiên tiến công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

Trường hợp có trên 20% số đơn vị đạt tỷ lệ từ 80% trở lên theo kết quả chấm điểm Bộ tiêu chí đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp tỉnh hằng năm, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn xem xét quyết định, đảm bảo số đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp tỉnh không vượt quá 20% tổng số đơn vị đủ điều kiện nhận danh hiệu đơn vị tiên tiến công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hằng năm.

1.3. Cờ thi đua đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp tỉnh được xét trao cho các đơn vị đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Đủ điều kiện đạt Danh hiệu đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp tỉnh theo quy định tiêu chuẩn, số lượng tại Khoản 1.2, Điều 6 của Quy chế này.

- Là đơn vị tiêu biểu trong số các đơn vị đạt Danh hiệu đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp tỉnh, đạt tỷ lệ trên 80% Bộ Tiêu chí. Mức cụ thể do Ban Thường vụ Trung ương Đoàn quyết định căn cứ kết quả chấm điểm Bộ tiêu chí đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp tỉnh hằng năm”.

1.4. Không xếp loại danh hiệu thi đua đối với các đơn vị xếp loại Hoàn thành (đạt tỷ lệ từ 50% đến dưới 70% điểm Bộ tiêu chí) và Không hoàn thành (Đạt tỷ lệ dưới 50% điểm Bộ tiêu chí) Bộ tiêu chí đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp tỉnh hằng năm.

2. Tiêu chuẩn Danh hiệu Cờ thi đua chuyên đề của Trung ương Đoàn do Ban Bí thư Trung ương Đoàn hướng dẫn riêng khi tiến hành sơ, tổng kết từng phong trào thi đua.

3. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với Đoàn cấp huyện, Đoàn cấp cơ sở do Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp của cấp đó quy định trên cơ sở hướng dẫn của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 7. Hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng do Trung ương Đoàn khen, gồm:

1. Kỷ niệm chương “Vì thế hệ trẻ”

Kỷ niệm chương “Vì thế hệ trẻ” là phần thưởng cao quý nhất của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân từ đủ 30 tuổi trở lên có nhiều đóng góp, cống hiến trong sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ Việt Nam, đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Cán bộ Đoàn, Hội, Đội chuyên trách, không chuyên trách và cán bộ làm việc tại cơ quan chuyên trách của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:

- Tiêu chuẩn chung: Hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác, có phẩm chất đạo đức tốt có sáng kiến đem lại hiệu quả cho công tác Đoàn, Hội, Đội và phong trào thanh thiếu nhi; đạt danh hiệu lao động tiên tiến hoặc tương đương trở lên; không bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong thời gian quy định để xét tặng.

- Tiêu chuẩn về thời gian giữ chức vụ công tác:

+ Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Ủy viên Ban Chấp hành tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc có thời gian giữ chức vụ từ 05 năm liên tục trở lên.

+ Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cấp huyện hoặc tương đương có thời gian giữ chức vụ từ 07 năm liên tục trở lên.

+ Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn cấp huyện hoặc tương đương; cán bộ Đoàn, cán bộ Hội, cán bộ Đội chuyên trách từ cấp cơ sở trở lên; cán bộ phụ trách công tác Đội, cán bộ Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam cấp xã, phường, huyện có thời gian công tác 10 năm trở lên.

+ Cán bộ Đoàn, cán bộ Hội, cán bộ Đội không chuyên trách, có thời gian công tác 10 năm trở lên.

+ Cán bộ làm công tác phục vụ tại cơ quan chuyên trách của Đoàn có thời gian công tác từ 10 năm trở lên.

1.2. Cán bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp

* Tiêu chuẩn chung:

- Có nhiều đóng góp xuất sắc cho công tác đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ, công tác xây dựng và củng cố công tác Đoàn, Hội, Đội ở địa phương, đơn vị công tác; tổ chức Đoàn, Hội, Đội ở địa phương, đơn vị 03 năm liền được công nhận là đơn vị xuất sắc.

- Là tấm gương sáng cho đoàn viên, thanh thiếu nhi noi theo.

* Tiêu chuẩn về thời gian giữ chức vụ công tác:

- Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; các đồng chí Bộ trưởng, Thứ trưởng, các đồng chí Trưởng, Phó ban Đảng; các đồng chí cấp trưởng, phó các đoàn thể Trung ương; lãnh đạo chủ chốt các cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Quốc hội, Chính phủ; các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư tỉnh, thành uỷ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và tương đương; sĩ quan có quân hàm từ đại tá trở lên, giữ chức vụ tư lệnh, chủ nhiệm chính trị hoặc tương đương trở lên trong Quân đội nhân dân Việt Nam; các đồng chí lãnh đạo cục, viện trực thuộc Bộ Công An, các học viện, trường Công an nhân dân, công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thời gian giữ các chức vụ từ 03 năm trở lên.

- Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt các tổng cục, cục, vụ, viện và tương đương thuộc các ban của Đảng, đoàn thể Trung ương, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Quốc hội, Chính phủ; các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư huyện, thị, thành uỷ và tương đương; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và tương đương; lãnh đạo chủ chốt sở, ban, ngành của tỉnh, thành

phổ, các đồng chí chính ủy, thủ trưởng các đơn vị trong quân đội từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên; lãnh đạo cấp ủy, Ban Giám đốc Doanh nghiệp có thời gian giữ các chức vụ từ 05 năm trở lên.

- Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch cấp xã, phường và tương đương, lãnh đạo các phòng, ban trực thuộc các đơn vị tương đương cấp huyện; lãnh đạo cấp phòng và tương đương trong Công an nhân dân có thời gian giữ các chức vụ từ 07 năm trở lên.

1.3. Những người hoạt động trong các lĩnh vực khác

* Tiêu chuẩn chung:

- Những người có nhiều công lao trong sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ Việt Nam; củng cố, xây dựng tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh vững mạnh.

- Những người công tác trong lĩnh vực giáo dục, khoa học công nghệ có nhiều công trình khoa học, nghiên cứu, giảng dạy đóng góp trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ Việt Nam.

- Những người công tác trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, báo chí, xuất bản có nhiều công trình, tác phẩm có ý nghĩa quan trọng cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ Việt Nam.

- Những người công tác trong lĩnh vực kinh tế, xã hội có nhiều đóng góp, hỗ trợ các hoạt động giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ Việt Nam.

- Những người có công lao trong sự nghiệp xây dựng và củng cố tình đoàn kết, hữu nghị và hợp tác giữa thanh thiếu niên Việt Nam với thanh thiếu niên và nhân dân các nước (đối với người nước ngoài).

* Tiêu chuẩn về thời gian công tác: Có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; có thời gian công tác, đóng góp tối thiểu 05 năm trở lên.

2. Huy hiệu “Tuổi trẻ dũng cảm” để tặng, truy tặng cho đoàn viên, thanh thiếu nhi Việt Nam có hành động dũng cảm, lập công xuất sắc trong bảo vệ an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội; ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội; dũng cảm bảo vệ, cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước trong những tình huống cấp bách.

3. Huy hiệu “Tuổi trẻ sáng tạo” để tặng cho đoàn viên, thanh thiếu nhi Việt Nam có sáng kiến, sáng chế, nghiên cứu khoa học, giải pháp kỹ thuật, công nghệ có giá trị và được các cấp có thẩm quyền công nhận; đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi quốc tế; giải nhất, nhì trong các cuộc thi cấp toàn quốc, giải nhất trong các cuộc thi cấp tỉnh, thành.

4. Huy hiệu “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác” để tặng cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên Việt Nam đạt thành tích xuất sắc trên các lĩnh vực học tập, công tác, sản xuất, kinh doanh có nhiều đóng góp cho công tác Đoàn, Hội, Đội và phong trào thanh thiếu nhi; tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,

phong cách Hồ Chí Minh, là đại biểu tham dự Đại hội Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác cấp toàn quốc.

5. Huy hiệu “Phụ trách giỏi” để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Cán bộ Tổng phụ trách Đội của các trường tiểu học, trung học cơ sở; cán bộ phụ trách công tác Đội cấp xã, phường và tương đương trở lên có đóng góp xuất sắc cho công tác Đội và phong trào thiếu nhi; là cán bộ phụ trách Đội giỏi từ cấp huyện trở lên. Có thời gian là giáo viên, tổng phụ trách từ 05 năm trở lên. Nếu đạt danh hiệu Tổng phụ trách giỏi cấp tỉnh, thành phố thì thời gian được tính là 03 năm.

- Các đồng chí Ủy viên Hội đồng Đội các cấp, có thời gian 05 năm liên tục tham gia ủy viên Hội đồng Đội các cấp; có nhiều đóng góp cho công tác Đội và phong trào thiếu nhi; có sáng kiến xây dựng, củng cố tổ chức Đội vững mạnh; Hội đồng Đội cùng cấp được công nhận là đơn vị vững mạnh từ 02 năm liên trở lên. Có phẩm chất đạo đức tốt; đạt danh hiệu lao động tiên tiến; không bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong thời gian xét tặng.

6. Huy hiệu “Cháu ngoan Bác Hồ” để tặng cho thiếu niên, nhi đồng đạt thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện và công tác Đội; là đại biểu của Đại hội cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc.

7. Huy hiệu “Thanh niên tình nguyện” để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Cán bộ, đoàn viên, hội viên, thanh niên Việt Nam tham gia các đội hình tình nguyện tập trung, theo các chương trình, dự án và trong các chiến dịch tình nguyện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ đột xuất (như tham gia phòng chống thiên tai, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội...); đạt thành tích xuất sắc trong quá trình tham gia một trong những đội hình tình nguyện thường xuyên tại cộng đồng.

- Người nước ngoài trong độ tuổi thanh niên tham gia và có đóng góp tích cực cho phong trào và các hoạt động tình nguyện tại Việt Nam, góp phần xây dựng tình đoàn kết hữu nghị và hợp tác giữa thanh, thiếu nhi Việt Nam với thanh, thiếu nhi các nước trên thế giới.

8. Bằng khen

Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn để tặng cho tập thể và cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

8.1. Bằng khen tặng theo công trạng: được xét tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong các trường hợp sau:

- Tập thể tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc đạt danh hiệu đơn vị xuất sắc công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hằng năm.

- Tập thể tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hằng năm.

- Bí thư Đoàn thanh niên của đơn vị cấp tỉnh đạt danh hiệu Cờ thi đua đơn vị xuất sắc công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hằng năm.

- Cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi lập thành tích xuất sắc trong học tập, lao động sản xuất, chiến đấu, công tác, trong công tác Đoàn, Hội, Đội và phong trào thanh thiếu nhi.

- Đơn vị Đoàn cấp huyện và cấp cơ sở có 02 năm liên tục được xếp loại xuất sắc dẫn đầu cụm thi đua.

- Các ban, đơn vị thuộc Trung ương Đoàn, các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc đạt được nhiều thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

- Tập thể, cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi đạt giải Ba trở lên hoặc Huy chương Đồng trở lên trong các cuộc thi do Nhà nước, các bộ, ngành, các đoàn thể tổ chức cấp toàn quốc; có sáng kiến, sáng chế, nghiên cứu khoa học, giải pháp kỹ thuật, công nghệ có giá trị cao được các cấp có thẩm quyền công nhận.

8.2. Bằng khen tặng theo tổng kết đợt thi đua hoặc theo chuyên đề: được xét tặng cho tập thể, cá nhân trong các trường hợp sau:

- Có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trọng tâm hoặc phong trào thi đua, lĩnh vực do Trung ương Đoàn phát động; trong các Liên hoan, tuyên dương do Cụm thi đua cấp tỉnh tổ chức.

- Cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi có thành tích xuất sắc trong các chuyên đề: Chiến dịch tình nguyện hè, Tháng Thanh niên....

8.3. Bằng khen tặng trong các trường hợp đột xuất: được xét tặng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất trong các trường hợp sau:

- Cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi có thành tích, đóng góp đặc biệt trong phòng chống thiên tai, hành động dũng cảm cứu người, phòng chống tội phạm...

- Tập thể Đoàn thanh niên các cấp lập được thành tích đột xuất trong phòng chống thiên tai, phòng chống tội phạm...

8.4. Bằng khen tặng trong các trường hợp đối ngoại: được xét tặng cho các tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp tích cực, hiệu quả cho công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

9. Kỷ niệm chương “Thanh niên xung phong”: Thực hiện theo Hướng dẫn riêng của Trung ương Đoàn.

10. Giải thưởng

- Giải thưởng gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu.

- Giải thưởng Lý Tự Trọng.

- Giải thưởng Kim Đồng.

- Giải thưởng Lương Định Của.

- Giải thưởng Người thợ trẻ giỏi.

- Giải thưởng Cán bộ, công chức, viên chức trẻ giỏi.

- Giải thưởng Khoa học Công nghệ Quả Cầu vàng.

- Giải thưởng Nữ sinh Khoa học Công nghệ Việt Nam.
- Giải thưởng Nhà giáo trẻ tiêu biểu.

Các giải thưởng khác (trong các đối tượng thanh niên, trong các lĩnh vực) giao cho Ban Bí thư Trung ương Đoàn quyết định phù hợp với điều kiện thực tiễn, báo cáo lại Ban Thường vụ tại kỳ họp gần nhất.

Điều 8. Hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng do Đoàn cấp tỉnh khen, gồm:

1. Bằng khen
2. Giải thưởng

Đối tượng, tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng nêu trên do Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh quy định.

Điều 9. Hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng do Đoàn cấp huyện khen, gồm: Giấy khen

Đối tượng, tiêu chuẩn được tặng giấy khen do Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện quy định.

Điều 10. Hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng do Đoàn cơ sở khen, gồm: Giấy khen

Đối tượng, tiêu chuẩn được tặng giấy khen do Ban Chấp hành Đoàn cơ sở quy định.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, TRUY TẶNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG

Mục 1. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, TRUY TẶNG

Điều 11. Thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Ban Thường vụ Trung ương Đoàn quyết định trao tặng hoặc truy tặng các danh hiệu thi đua quy định tại mục 1.1, Khoản 1, Điều 5, Chương II Quy chế này và giao cho Ban Bí thư Trung ương Đoàn xem xét quyết định các hình thức khen thưởng quy định tại Điều 7, Chương III Quy chế này (trừ khen thưởng các danh hiệu thi đua hằng năm đối với Đoàn cấp tỉnh).

2. Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh quyết định trao tặng hoặc truy tặng các danh hiệu thi đua quy định tại mục 1.2, Khoản 1, Điều 5, Chương II Quy chế này và các hình thức khen thưởng quy định tại Điều 8, Chương III Quy chế này. Ban Thường vụ tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc có thể ban hành các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác phù hợp với yêu cầu của địa phương, đơn vị (sau khi thống nhất với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp về thi đua, khen thưởng và được Ban Bí thư Trung ương Đoàn đồng ý).

3. Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện quyết định trao tặng hoặc truy tặng danh hiệu thi đua hằng năm đối với các danh hiệu thi đua quy định tại mục 1.3, Khoản

1, Điều 5, Chương II Quy chế này và các hình thức khen thưởng quy định tại Điều 9, Chương III Quy chế này.

4. Ban Chấp hành Đoàn cơ sở quyết định trao tặng hoặc truy tặng danh hiệu thi đua hằng năm đối với các danh hiệu thi đua quy định tại mục 1.4, Khoản 1, Điều 5, Chương II Quy chế này và các hình thức khen thưởng quy định tại Điều 10 Chương III Quy chế này.

5. Trường hợp cấp có thẩm quyền phát hiện tập thể, cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất thì tùy theo thành tích để quyết định khen thưởng ở cấp mình hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khác khen thưởng kịp thời ngay sau khi các nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

Điều 12. Thẩm quyền quản lý mẫu cờ thưởng, bằng khen, giấy khen, hiện vật khen thưởng

1. Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành quy định thống nhất mẫu cờ thưởng, bằng khen, giấy khen trong hệ thống tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

2. Cờ thưởng, bằng khen, các loại kỷ niệm chương, huy hiệu và biểu trưng của các giải thưởng do Trung ương Đoàn khen tặng (quy định tại Điều 7, Chương III Quy chế này) thuộc bản quyền của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn và được bảo hộ theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cấp có thẩm quyền quyết định tặng hoặc truy tặng hình thức khen thưởng nào thì trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng hình thức khen thưởng đó.

2. Người đứng đầu tổ chức Đoàn, Hội ở nước ngoài được ủy quyền trao tặng các hình thức khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cho cá nhân, tập thể ở nước sở tại.

3. Việc tổ chức lễ trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng do Ban Bí thư Trung ương Đoàn quy định.

Mục 2. THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ VÀ QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 14. Trách nhiệm xét, đề nghị khen thưởng

1. Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương Đoàn, các ban, đơn vị thuộc cơ quan Trung ương Đoàn, các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc có trách nhiệm xem xét và đề nghị Ban Thường vụ Trung ương Đoàn xét quyết định trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Trung ương Đoàn.

2. Các ban, đơn vị thuộc cơ quan Trung ương Đoàn được giao thường trực các giải thưởng, chương trình phối hợp, quy chế phối hợp với Chính phủ, Bộ, ngành, cơ quan, doanh nghiệp có trách nhiệm xem xét và thông qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương Đoàn đề nghị Ban Thường vụ Trung ương Đoàn xét trao danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Trung ương Đoàn liên quan đến đối tượng, nội dung của giải thưởng hoặc lĩnh vực, nội dung phối hợp được phân công phụ trách.

3. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác do cấp dưới trực tiếp của cấp bộ đoàn có thẩm quyền quyết định khen thưởng đề nghị.

Điều 15. Hồ sơ đề nghị**1. Hồ sơ xét danh hiệu thi đua, gồm:**

- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể.
- Đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng và ý kiến đồng ý của cấp ủy đảng cùng cấp.

- Biên bản bình xét thi đua.

2. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng, gồm:

- Báo cáo thành tích của cá nhân (có ý kiến xác nhận của cấp bộ đoàn nơi đang công tác), tập thể (có ý kiến xác nhận của cấp ủy đảng cùng cấp).

- Văn bản đề nghị khen thưởng của tổ chức Đoàn cấp dưới trực tiếp có cá nhân, tập thể được xét khen thưởng hoặc của ban, đơn vị thuộc cơ quan Đoàn chuyên trách cấp tỉnh, trung ương.

- Biên bản bình xét khen thưởng.

- Trường hợp xét khen thưởng thành tích về nghiên cứu khoa học, phát minh sáng kiến thì phải có quyết định hoặc bằng công nhận do cơ quan thẩm quyền cấp gửi kèm theo hồ sơ (bản sao có công chứng).

3. Những trường hợp có đủ các điều kiện sau đây được đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản, gồm:

- Việc khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị, kịp thời động viên, khích lệ thanh thiếu nhi.

- Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, công tác, lao động, học tập.

- Thành tích, công trạng rõ ràng.

Hồ sơ khen thưởng theo thủ tục đơn giản do Ban Bí thư Trung ương Đoàn hướng dẫn.

Điều 16. Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thường xuyên gửi về Trung ương Đoàn trước ngày 30/01 năm kế tiếp, trừ trường hợp Trung ương Đoàn có hướng dẫn khác.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất gửi về Trung ương Đoàn chậm nhất sau 15 ngày sau khi lập thành tích đột xuất”.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với khối Đoàn trong trường học và khối Đội gửi về Trung ương Đoàn trước ngày 30/7 hằng năm.

4. Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng các Giải thưởng thực hiện theo Quy chế từng loại giải thưởng.

Điều 17. Thời gian xét thi đua, khen thưởng

1. Việc xét thi đua, khen thưởng thường xuyên đối với các đơn vị thuộc đoàn thanh niên các cấp được tiến hành 01 đợt khi kết thúc năm công tác (riêng Đoàn trong trường học và khối Đội xét theo năm học).

2. Việc xét khen thưởng đột xuất thực hiện trong thời gian chậm nhất là 15 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị.

3. Thời gian xét đối với các hình thức khen thưởng khác của Trung ương Đoàn giao Ban Bí thư Trung ương Đoàn quyết định.

Ban Thường vụ Trung ương Đoàn giao Ban Bí thư Trung ương Đoàn hướng dẫn cụ thể về thủ tục, hồ sơ và quy trình xét khen thưởng.

Chương V

QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Điều 18. Quyền lợi của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Cá nhân tập thể được khen thưởng của Đoàn thì tùy từng trường hợp và điều kiện cụ thể được nhận kèm theo phần thưởng bằng tiền hoặc hiện vật theo quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

2. Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng.

Điều 19. Trách nhiệm của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm giữ vững và phát huy thành tích đã đạt được, tiếp tục phấn đấu để lập thành tích cao hơn; tham gia tích cực các hoạt động do Đoàn, Hội, Đội tổ chức.

2. Cá nhân, tập thể được khen thưởng có trách nhiệm bảo quản tốt các hiện vật khen thưởng; không sử dụng hiện vật khen thưởng để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật hoặc các hành vi xâm phạm đến uy tín của tổ chức Đoàn.

Chương VI

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 20. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

1. Cơ cấu tổ chức

1.1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương Đoàn do Ban Bí thư Trung ương Đoàn quyết định thành lập. Đồng chí Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn là Chủ tịch Hội đồng; đồng chí Bí thư thường trực Ban Chấp hành Trung ương Đoàn là Phó Chủ tịch Hội đồng; các đồng chí Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn và đại diện lãnh đạo các ban phong trào và Văn phòng Trung ương Đoàn là thành viên Hội đồng. Văn phòng Trung ương Đoàn là cơ quan thường trực của Hội đồng.

1.2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh do Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh quyết định thành lập. Đồng chí Bí thư Đoàn cấp tỉnh là Chủ tịch Hội đồng; 01 đồng chí Phó Bí thư là Phó Chủ tịch Hội đồng; các đồng chí Phó Bí thư và đại diện lãnh đạo các ban chuyên môn, văn phòng Đoàn cấp tỉnh là thành viên Hội đồng. Văn phòng Đoàn cấp tỉnh là cơ quan thường trực Hội đồng.

1.3. Cấp huyện và cơ sở, Ban Thường vụ Đoàn trực tiếp thực hiện chức năng của hội đồng thi đua, khen thưởng.

2. Chức năng, nhiệm vụ

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp về công tác thi đua, khen thưởng.

- Theo dõi việc thực hiện các quyết định khen thưởng của Ban Thường vụ Đoàn; định kỳ báo cáo kết quả công tác thi đua, khen thưởng với Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp.

- Tổ chức tiếp nhận, tham mưu xử lý, quản lý và lưu trữ hồ sơ, tài liệu về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

- Tham mưu để Ban Thường vụ phối hợp với Ủy ban Kiểm tra của Đoàn kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng ở địa phương, đơn vị; giải quyết hoặc kiến nghị với Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp hoặc cấp trên giải quyết các khiếu nại, tố cáo về khen thưởng.

Điều 21. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của chủ tịch hội đồng là ý kiến quyết định

Chương VII

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 22. Nguồn trích lập Quỹ

Quỹ thi đua, khen thưởng của Đoàn ở các cấp được hình thành từ ngân sách Nhà nước cấp, từ nguồn thu đoàn phí và các nguồn hợp pháp khác. Mức trích lập quỹ ở các cấp thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

Điều 23. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của Đoàn các cấp được sử dụng để:

- Chi in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thưởng, khung bằng khen.

- Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm cho cá nhân, tập thể.

- Chi công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của Đoàn hằng năm được quyết toán theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

Điều 24. Nguyên tắc chi thưởng và mức tiền thưởng

1. Mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cụ thể của Trung ương Đoàn do Ban Bí thư Trung ương Đoàn quyết định và theo Quy chế của từng loại giải thưởng.

2. Việc chi thưởng tại cấp tỉnh, huyện, cơ sở do Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp quyết định.

Chương VIII
KIỂM TRA XỬ LÝ VI PHẠM, GIẢI QUYẾT
KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 25. Kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng

Hàng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có trách nhiệm tham mưu cho Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp phối hợp với Ủy ban Kiểm tra tiến hành kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của Đoàn trong phạm vi quản lý.

Điều 26. Xử lý vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng

1. Cá nhân tổ chức vi phạm quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Đoàn bị xử lý theo các quy định của Điều lệ Đoàn và pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Việc thu hồi quyết định khen thưởng của Đoàn được thực hiện trong các trường hợp sau:

- Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng.
- Hiện vật khen thưởng hay danh hiệu thi đua của Đoàn bị sử dụng sai mục đích hoặc bị lợi dụng vào những việc vi phạm pháp luật.
- Cá nhân, tập thể được nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có hành vi vi phạm pháp luật, hoặc vi phạm Điều lệ Đoàn đến mức gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của tổ chức Đoàn.

3. Việc thu hồi khen thưởng do cấp bộ đoàn ra quyết định khen thưởng xem xét quyết định. Đối với khen thưởng của Trung ương Đoàn, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn giao cho Ban Bí thư Trung ương Đoàn xem xét quyết định.

Điều 27. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tham mưu cho Ban Thường vụ phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đoàn cùng cấp tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng theo đúng các quy định của Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Đoàn, Điều lệ Đoàn, pháp luật về thi đua, khen thưởng và pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương IX
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế

1. Căn cứ Quy chế này, Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành Hướng dẫn thực hiện Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Đoàn; xây dựng các quy định, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong cơ quan Trung ương Đoàn; đồng thời, trên cơ sở chương trình công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, ban hành Bộ tiêu chí đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc để định hướng và đánh giá kết quả thi đua và xét khen thưởng hàng năm.

2. Căn cứ Quy chế này, Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh xây dựng hoặc sửa đổi bổ sung quy chế thi đua, khen thưởng của tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc để triển khai thực hiện.

3. Hằng năm, các tỉnh, thành đoàn và đoàn trực thuộc tiến hành sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị gửi báo cáo về Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trung ương Đoàn trước ngày 30/11 để theo dõi, tổng hợp.

4. Cá nhân, tập thể thuộc các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, sau khi nhận được quyết định khen thưởng phải thông báo về Trung ương Đoàn biết để theo dõi, tổng hợp thành tích thi đua khen thưởng chung của toàn Đoàn.

Điều 29. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này được thông qua tại Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đoàn lần thứ sáu, khóa XII; có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành và thay thế Quy chế Thi đua, Khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 112-QĐ/TWĐTN-VP ngày 08 tháng 5 năm 2023. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn sẽ nghiên cứu bổ sung, sửa đổi Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Đoàn cho phù hợp./.